

Nghĩa Trung, ngày 26 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ 3-4 TUỔI NĂM HỌC 2024– 2025

Căn cứ Thông tư 51/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non;

Căn cứ văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGD&ĐT ngày 13/04/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành chương trình giáo dục Mầm non
Căn cứ Thông tư 23/2010/TT-BGD&ĐT Thông tư ban hành quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ 3- 4 tuổi;

Căn cứ tình hình thực tế Trường mầm non Hoa Lan, tình hình học sinh, đội ngũ giáo viên, tổ chuyên môn, tổ khối mầm xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024 – 2025 như sau:

I. Đặc điểm tình hình của lớp.

* Sĩ số học sinh đầu năm học 2024 - 2025: 20 cháu, trong đó học sinh nữ: 10 cháu chiếm tỉ lệ 50% ; Nam: 10 cháu chiếm tỷ lệ 50 %.

- Dân tộc: 4

1. Thuận lợi.

- Được sự quan tâm sát sao của ban giám hiệu, cơ sở vật chất tương đối đầy đủ với phòng học rộng rãi thoáng mát, giáo viên chủ nhiệm có trình độ chuẩn và không ngừng phấn đấu học hỏi kinh nghiệm trao đổi. Bên cạnh đó được sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh học sinh tạo điều kiện thuận lợi trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại lớp, trường học.

2. Khó khăn.

- Do trẻ đang ở độ tuổi đầu tiên được đến trường, lớp nên còn chưa quen với môi trường lớp học, vì vậy các cháu đi học còn nhiều bỡ ngỡ, khóc nhiều, cơ sở vật chất chưa đồng bộ, 1 số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình.

II. Nội dung kế hoạch.

1. Nhiệm vụ chung

- Xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN

- Đảm bảo dạy đúng, đủ chương trình, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn đề ra, vận dụng linh hoạt các phương pháp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ phù hợp với từng nội dung giáo dục.

- Thực hiện các chuyên đề như: Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, lồng ghép nội dung giáo dục về biển đảo, quê hương, môi trường, an toàn giao thông vào chương trình học, giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024 – 2025.

- Không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Làm công tác vệ sinh, trang trí lớp học theo chủ đề, làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho hoạt động.

2. Nhiệm vụ cụ thể

*** Đối với giáo viên**

- Chỉ tiêu: Thường xuyên huy động và duy trì sĩ số học sinh lớp ổn định.
- Gv được bồi dưỡng qua các đợt tập huấn do PGD và trường tổ chức.
- Xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần, nội dung, mục tiêu phù hợp với độ tuổi và tình hình lớp.
- Tham gia đầy đủ các đợt thao giảng và dự giờ.
- Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm cấp trường
- Tham gia các hội thi, các phong trào do trường, cấp trên, công
- Hồ sơ phấn đấu đạt loại tốt.
- Làm tốt công tác chủ nhiệm, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh.

*** Đối với trẻ:**

- 90– 95% trẻ ngoan ngoãn, lễ phép, có thói quen nề nếp tốt.

*** Biện pháp:**

- Căn cứ kế hoạch của bộ phận chuyên môn và tổ khối để lên kế hoạch năm, tháng, tuần phù hợp, phối hợp với nhà trường bồi dưỡng trẻ tham gia thi đạt kết quả cao
- Phối hợp với nhà trường tuyên truyền và vận động các gia đình có con em trong độ tuổi đến trường.
- Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh về tình hình học tập cũng như các hoạt động ở lớp.
- Theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ để thông báo kịp thời với phụ huynh khi bị đau.
- Tham mưu với BGH để mua sắm một số đồ dùng phục vụ cho các hoạt động.
- Thực hiện chuyên đề xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phát triển vận động.
- Tăng cường tự rèn luyện, bồi dưỡng trong sinh hoạt chuyên môn cũng như trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

2.1 Phát triển số lượng

*** Chỉ tiêu**

- Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến lớp đạt 90 - 95%.

*** Biện pháp**

- Duy trì sĩ số từ đầu năm học và phát triển sĩ số theo nhu cầu cho đến cuối năm học đạt chỉ tiêu đề ra.

2.2 Chăm sóc, ND, GD trẻ

a) Công tác giáo dục trẻ

*** Chỉ tiêu**

- Đảm bảo dạy đúng và đủ, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, không cắt xén, đảo lộn nội dung chương trình.
- Làm tốt công tác vệ sinh, làm đồ dùng, trang trí lớp học theo chủ đề, thực hiện nghiêm túc giờ giấc theo kế hoạch.
- Sử dụng CNTT trong giảng dạy, viết SKKN cấp trường và cấp thành phố

- Tham gia hội thi do nhà trường đề ra
- Phần đầu hồ sơ giáo án đạt loại khá trở lên.
- Các đợt thao giảng đạt từ khá trở lên.
- Phần đầu từ 70% trở lên trẻ nắm được 5 lĩnh vực phát triển.
- + Bé chăm: 85 - 95%
- Thực hiện chuyên đề về giáo dục theo hướng trải nghiệm.
- Tổ chức các hoạt động phát triển các lĩnh vực: PTTC, PTTM, PTNN, PTNT, PTTCXH.

*** Biện pháp:**

- Thường xuyên nghiên cứu tài liệu, học hỏi từ các đồng nghiệp để nâng cao tay nghề, soạn giảng và luôn làm đồ dùng đầy đủ trước khi đến lớp.
- Vận dụng linh hoạt các phương pháp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ phù hợp với nội dung giáo dục.
- Luôn có tinh thần trách nhiệm, gần gũi, động viên trẻ kịp thời, gương mẫu trong mọi lời nói và cử chỉ để trẻ noi theo.
- Luôn học hỏi đồng nghiệp để nâng cao tay nghề.
- Thường xuyên quan sát, động viên khuyến khích trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động.
- Luôn rèn luyện thói quen lễ giáo cho trẻ. Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập của trẻ ở lớp.

b). Chất lượng CS, ND trẻ

*** Chỉ tiêu**

- 100% trẻ học bán trú cả ngày.
- 100% trẻ đến trường lớp được đảm bảo an toàn.
- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ và theo dõi biểu đồ tăng trưởng.
- + Tỷ lệ phát triển chiều cao bình thường: 93 - 95%
- + Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 4 - 6%
- + Tỷ lệ cân nặng bình thường: 94 - 96%
- + Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 3 - 5%

*** Biện pháp**

- Kết hợp với gia đình cùng chăm lo giáo dục phát triển trẻ toàn diện. Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ, trẻ được ăn chín uống sôi, đảm bảo VSATTP trẻ được ăn đúng giờ và ăn hết khẩu phần ăn. Tạo bầu không khí vui vẻ giúp trẻ ăn ngon miệng và ngủ đủ giấc.

- Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về SK của bé khi bị SDD trong việc ăn uống, ngủ, nghỉ của bé tại trường trong ngày để kết hợp với gia đình CS trẻ được tốt hơn.

- GD trẻ mọi lúc mọi nơi, thói quen rửa tay trước, sau khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

- Phối hợp với nhà trường tham mưu với trạm y tế để trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm. Thường xuyên vệ sinh phòng học sạch sẽ gọn gàng. Thường xuyên theo dõi phòng dịch bệnh theo mùa.

- Mỗi lớp học XD 1 góc tuyên truyền có chất lượng.

2.3. Công tác khác

- Phong trào thi đua của lớp

- + Tham gia đầy đủ các hoạt động như ngày hội, ngày lễ trong năm.
- Phong trào thi đua của khối
- + Tích cực tham gia vào các phong trào của khối phát động.
- Phong trào thi đua của trường, công đoàn, đoàn thanh niên, địa phương tham gia đầy đủ

2.4. Chỉ tiêu thi đua cuối năm

- Chỉ tiêu của lớp: Lớp tiên tiến
- Chỉ tiêu thi đua của cô: Lao động tiên tiến
- Thường xuyên nghiên cứu tài liệu, tâm huyết với nghề, yêu nghề mến trẻ, có ý thức tự học và rèn luyện.
- Tích cực tham gia thao giảng, dự giờ, các hội thi do trường và ngành tổ chức.

III. DỰ KIẾN CÁC MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC.

STT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
* Giáo dục phát triển vận động		
1	Thực hiện đầy đủ các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp thực hiện thành thạo các động tác sau - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lung, bụng, lườn: Cúi về phía trước, quay người sang trái, sang phải. - Chân: bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ, đứng co một chân.
2	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ được thăng bằng thực khi hiện được các kiểu đi. + Đi kiễng gót liên tục 3m. + Đi trong đường hẹp(3m x 0,2 m) + Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng
3	Kiểm soát được vận động đi/ chạy	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chú ý thực hiện được các bài tập đi, chạy + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Chạy liên tục trong đường dích dắc(3- 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.
4	Phối hợp tay- mắt trong vận động	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp tay, mắt khéo léo thực hiện các bài tập tung, ném, bắt... + Tung bóng lên cao và bắt. + Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liền không rơi bóng(khoảng cách 2,5 m) + Đập và bắt bóng tại chỗ. + Đập và bắt bóng được 3 lần liên tiếp

		<ul style="list-style-type: none"> + Chuyên, bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc. + Ném xa bằng 1 tay.
5	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tập tổng hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp nhịp nhàng thân nhân nọ tay kia thực hiện các bài tập bò, trườn, trèo khéo léo + Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng + Ném trúng đích ngang (xa 1,5m) + Bò trong đường hẹp (3m x 0,4 m) không chệch ra ngoài. + Bò chui qua cổng + Trườn về phía trước + Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm)
6	Thực hiện bài tập bật-nhảy	<ul style="list-style-type: none"> Dùng sức mạnh toàn thân thực hiện các bài tập bật, nhảy. + Bật tại chỗ + Bật về phía trước + Bật xa 20 - 25 cm + Nhảy lò cò
7	Thực hiện được các vận động	<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp được các cử động uốn ngón tay, bàn tay; xoa cổ tay. + Xoay tròn cổ tay + Gập, đan các ngón tay vào nhau
8	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, trong một số hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng các vận động tinh để thực hiện + Vẽ được hình tròn theo mẫu + Cắt thẳng được 1 đoạn 10 cm + Xếp chồng 8- 10 khối không đổ + Tự cài, cởi cúc
9	Nói đúng tên 1 số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt cá, trứng, sữa, rau...)	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết được 1 số thực phẩm và món ăn quen thuộc + Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.
10	Biết tên một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau...	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. + Các món ăn quen thuộc ở trường mầm non + Các món ăn trong ngày ở gia đình.
11	Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. + Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật(ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)

12	Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn	+ Làm quen với cách đánh răng, lau mặt + Tập rửa tay bằng xà phòng + Tháo tất, cởi quần, áo... + Thực hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh...
13	Sử dụng bát, thìa cốc đúng cách.	+ Biết cầm bát, thìa bê xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.
14	Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở, uống nước đã đun sôi...	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe + Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người...
15	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở	Chấp nhận: vệ sinh rang miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu
16	Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng..) khi được nhắc nhở.	+ Không sờ tay vào ổ điện, bàn là, phích nước nóng, bếp đang đun. + Không tự chơi với những đồ vật sắc nhọn, điện, vật nóng.
17	Biết tránh nơi nguy hiểm(hồ ao, bể chứa nước, diêng, hố vôi...) khi được nhắc nhở	+ Nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.
18	Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở	+ Không cười đùa khi ăn, uống hoặc các loại quả có hạt... + Không leo trèo bàn ghế lan can. + Không theo người lạ ra khỏi trường, lớp. + Không tự lấy thuốc uống.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
* Khám phá khoa học:		
19	Quan tâm hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng hay đặt câu hỏi về đối tượng.	+ Một số hiện tượng thời tiết nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.
20	Sử dụng các giác quan để xem xét tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm của đối tượng.	+ Chức năng các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. + Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.

		<ul style="list-style-type: none"> + Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi, một số loại phương tiện giao thông. + Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày + Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây... + Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá cát, sỏi..
21	Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng.	+ Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây. VD: thả các vật vào nước để biết vật chìm hay nổi
22	Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát nhận xét được nội dung qua xem sách, băng hình, tranh ảnh, trò chuyện... - Các hiện tượng tự nhiên.
23	Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	<ul style="list-style-type: none"> + Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. + Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.
24	Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng quen thuộc khi được hỏi	+ Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.
25	Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	<ul style="list-style-type: none"> + So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi. + So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả.... + Hiện tượng nắng, mưa nóng lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.
26	Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	<ul style="list-style-type: none"> + Trẻ biết vận dụng những hiểu biết đã học để trải nghiệm qua các hoạt động... + Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi
* Làm quen với toán		
27	Quan tâm đến SL và đếm hay hỏi về số đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng	<ul style="list-style-type: none"> + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. + Đếm vệt, đếm theo khả năng

	Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. So sánh SL hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và nói được bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	+ So sánh hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn + 1 và nhiều
28	Biết tách/gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại trong phạm vi 5	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm + Tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn, đếm và nói được kết quả.
29	Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản(mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1- 1, ghép đôi. - Xếp xem kẽ...
30	So sánh 2 đối tượng về kích thước	+ So sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/ nhỏ hơn, dài hơn/ ngắn hơn, cao hơn/ thấp hơn, bằng nhau...
31	Nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	+ Nhận biết gọi tên các hình: Tròn, vuông, chữ nhật, tam giác và nhận dạng được các hình đó trong thực tế. + Sử dụng các hình hình học để lắp ghép.
32	Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	+ Nhận biết phía trên- phía dưới, trước- sau, tay phải- tay trái của bản thân.
* Khám phá xã hội		
33	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	+ Tên, tuổi, giới tính. + Sở thích, của bản thân...
34	Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình	+ Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình.
35	Nói địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.	+ Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. + Tên, địa chỉ gia đình (số nhà, đường phố/thôn, xóm)
36	Nói được tên trường, lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	+ Tên, lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. + Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường
37	Kể tên, và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	+ Tên gọi, công cụ, sản phẩm, của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.

38	Kể tên 1 số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu qua trò chuyện, tranh ảnh.	+ Kể tên 1 số ngày lễ hội: khai giảng, tết trung thu, lễ hội của địa phương, quê hương, đất nước...
39	Kể tên 1 vài danh lam thắng cảnh đẹp của địa phương.	+ Cờ tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh đẹp của địa phương, quê hương, đất nước
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
40	Thực hiện được yêu cầu đơn giản, VD: cháu hãy lấy quả bóng ném vào rổ.	+ Hiểu các từ chỉ người, tên gọi, đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc + Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.
41	Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	+ Hiểu nghĩa từ khái quát: Quần áo, đồ chơi, hoa quả...
42	Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	+ Trả lời được các câu hỏi: Ai? Cái gì? ở đâu? Khi nào ?trong giáo tiếp, trong học tập
43	Nói rõ các tiếng	+ Nói phát âm được rõ ràng + Phát âm được các tiếng của tiếng Việt...
44	Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....	+ Sử dụng từ ngữ chính xác trong khi nói, gọi tên các đồ dùng , đồ vật xung quanh... + Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.
45	Sử dụng được câu đơn, câu ghép	+ Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng + bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng
46	Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra: Thăm ông bà, đi chơi, xem phim....	+ Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. + Kể lại truyện đã được nghe, được thấy...
47	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	+ Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè... hiểu được nội dung chính của bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè...
48	Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	+ Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe + Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.
49	Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	+ Đóng kịch. + Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên...
50	Sử dụng các từ: Vâng ạ, dạ thưa trong giao tiếp	+ Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép với cô với người lớn. + Lịch sự trong giao tiếp và sinh hoạt với bạn.
51	Nói đủ nghe không nói lý nhí.	+ Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.

52	Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giới thiệu sách để xem tranh,	+ Trẻ tiếp xúc với sách truyện + Xem và nghe các loại sách khác nhau. + Làm quen với cách đọc tiếng việt + Hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng đọc của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. + Cầm sách đúng chiều, mở sách xem tranh và “đọc” truyện + Giữ gìn sách.
53	Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	+ Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh có sự giúp đỡ ...
54	Thích vẽ “viết” nguệch, ngoác.	+ Trẻ tiếp xúc với chữ cái + Làm quen với cách viết tiếng việt. + Hướng viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Thích vẽ nguệch ngoác theo ý thích...

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI

*** Phát triển tình cảm:**

55	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	+ Tên, tuổi, giới tính. + Sở thích, khả năng của bản thân.
56	Nói được điều bé thích, không thích.	+ Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được. + Bé thích được hỏi và trò chuyện về 1 số nghề.
57	Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	+ Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. + Chơi hòa thuận với bạn. + Trả lời các câu hỏi trong học tập và sinh hoạt.
58	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	+ Thích thú với công việc được giao + Hoàn thành công việc và giữ gìn sản phẩm làm ra
59	Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	+ Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.
60	Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	+ Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi, hát, vận động.

61	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	+ Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ. Qua hoạt động của Bác...
62	Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	+ Kính yêu Bác Hồ. + Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ
* Phát triển kỹ năng xã hội:		
63	Thực hiện được 1 số quy định ở lớp và gia đình	+ Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) không tranh dành + Vâng lời yêu mến ông bà bố mẹ, anh chị em...
64	Biết chào hỏi, nói cảm ơn, xin lỗi, khi được nhắc nhở.	+ Thể hiện Cử chỉ, lời nói lễ phép Chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi ... - Chào hỏi và xưng hô lễ phép với người lớn, nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ, biết xin lỗi khi có lỗi...
65	Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	+ Lắng nghe ý kiến của người khác nói, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép... + Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động.
66	Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	+ Chơi hòa thuận với bạn. + Tham gia hoạt động theo nhóm, tập thể. + Lắng nghe bạn nói để cùng thực hiện.
67	Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	+ Yêu quý, thích chăm sóc cây và bảo vệ thiên nhiên và cây cối. + Bảo vệ chăm sóc con vật, cây cối...
68	Bỏ rác đúng nơi quy định	+ Giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định. + Nhận biết hành vi “ đúng- sai” “ tốt – xấu” + Biết giữ gìn vệ sinh môi trường, tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt ở trường, gia đình, và nơi công cộng...
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ		
69	Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	+ Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
70	Chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc	+ Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). Hưởng ứng theo giai điệu bài hát, bản nhạc.

	thơ ca, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện	
71	Vui sướng chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	+ Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.
72	Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	+ Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ....
73	Vận động theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, phách, vận động minh họa)	+ Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. + Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu....
74	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	+ Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm...
75	Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh có bố cục	+ Sử dụng kỹ năng vẽ khéo léo để tạo ra sản phẩm đơn giản
76	Xé, theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	+ Sử dụng kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản
77	Lăn dọc, xoay tròn ấn dẹt, đất nặn để nặn thành các sản phẩm có 1 khối 2 khối.	+ Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng đơn giản
78	Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc đơn giản.	+ Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.
79	Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	+ Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.
80	Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	+ Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.
81	Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	+ Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm đơn giản theo ý thích. + Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. + Đặt tên cho sản phẩm của mình. + Giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn, của nhóm, lớp.

IV. DỰ KIẾN CÁC MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC.

* Gồm 09 chủ đề, thực hiện trong 35 tuần.

Tên chủ đề	Số tuần	Nhánh hoạt động	Thời gian	Lễ hội & sự kiện
Chủ đề 1: Trường Mầm Non	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 4	Nhánh 1: Trường mầm non Nhánh 2: Tết Trung thu Nhánh 3: Lớp học của bé. Nhánh 4: Các hoạt động ở trường MN	09/09 đến 04/10/2024	Tết trung thu
Chủ đề 2: Bản Thân	Tuần 5 Tuần 6 Tuần 7 Tuần 8	Nhánh 1: Bé là ai Nhánh 2: Tôi có gì trên cơ thể? Nhánh 3: Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh Nhánh 4: Sở thích của bé	07/10 đến 01/11/2024	Chào mừng 20/10
Chủ đề 3: Gia đình	Tuần 9 Tuần 10 Tuần 11 Tuần 12	Nhánh 1: Các thành viên trong gia đình bé. Nhánh 2: Ngôi nhà của bé. Nhánh 3: Đồ dùng trong gia đình bé Nhánh 4: Nhu cầu của gia đình bé	04/11 đến 29/11/2024	Chào mừng 20/11
Chủ đề 4: Nghề Nghiệp	Tuần 13 Tuần 14 Tuần 15 Tuần 16	Nhánh 1: Em yêu cô giáo Nhánh 2: Những nghề bé biết? Nhánh 3: Nghề sản xuất Nhánh 4: Bé làm nghề dịch vụ.	02/12 đến 27/12/2024	Ngày 22/12 QĐNDVN
Chủ đề 5: Thực vật	Tuần 17 Tuần 18 Tuần 19 Tuần 20	Nhánh 1: Bé cần ăn lương thực nào? Nhánh 2: Bé thích ăn quả gì? Nhánh 3: Bé ăn rau, củ nào ? Nhánh 4: Tết và hoa mùa xuân	30/12/2024 đến 24/01/2025	Tết Dương Lịch
Chủ đề 5: Động vật	Tuần 21 Tuần 22 Tuần 23 Tuần 24	Nhánh 1: Những con vật nuôi trong gia đình Nhánh 2: Những ĐV quý hiếm rừng xanh. Nhánh 3: Những động vật sống dưới nước? Nhánh 4: Một số côn trùng - chim.	10/2 đến 07/3/2025	Tết 2025
Chủ đề 7: Giao thông	Tuần 25 Tuần 26 Tuần 27 Tuần 28	Nhánh 1: Bé với GT đường bộ Nhánh 2: Bé với GT đường sắt - đường hàng không Nhánh 3: Giao thông đường thủy Nhánh 4: Bé với an toàn GT	10/3 đến 04/4/2025	- Mừng ngày 8/3 - Mừng ngày GP TPGN 23/3

Chủ đề 8: Nước và HTTN	Tuần 29 Tuần 30 Tuần 31	Nhánh 1: Bé tìm hiểu về các HTTN Nhánh 2: Sự cần thiết của nước Nhánh 3: Bé biết gì các mùa trong năm	07/4 đến 25/4/2025	Giỗ tổ Hùng Vương
Chủ đề 9: QH, ĐN, BH	Tuần 32 Tuần 33 Tuần 34 Tuần 35	Nhánh 1: TP Gia nghĩa quê em. Nhánh 2: Cảnh đẹp Việt Nam. Nhánh 3: Các dân tộc Tây Nguyên Nhánh 4: Bác Hồ của em.	28/4 đến 23/5/2025	Mừng ngày 30/4 -1/5– 19/5

Trên đây là kế hoạch năm học của lớp Mầm 2 năm học 2024 – 2025. Trong quá trình thực hiện sẽ điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Duyệt của BGH

Người lập kế hoạch

Hồ Thị Lệ